TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Việt Tr; nơi cư trú: Thôn LĐ 1, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công Ch; đăng ký thường trú: Thôn NhG, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; hiện đang cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma tuý số 2, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Đỗ Việt Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Công Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/02/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận,

hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, hiện anh Ch đang cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma tuý số 2, thành phố Hải Phòng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Gia H, sinh ngày 27/4/2017 và Nguyễn Đỗ Gia B, sinh ngày 25/4/2020, hiện anh Ch đang cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma tuý số 2, thành phố Hải Phòng nên khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thoả thuận với anh Ch, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai của đương sự bị đơn là anh Nguyễn Công Ch trình bày:

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như nội dung chị Tr trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn. Nay, do vẫn còn tình cảm với chị Tr và con còn nhỏ nên anh không đồng đồng ý ly hôn với chị Đỗ Việt Tr.

Về con chung: Anh và chị Tr có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Gia H, sinh ngày 27/4/2017 và Nguyễn Đỗ Gia B, sinh ngày 25/4/2020. Trường hợp ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh tự thoả thuận với chị Tr, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Đỗ Việt Tr được ly hôn anh Nguyễn Công Ch; về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Đỗ Gia H, sinh ngày 27/4/2017 và Nguyễn Đỗ Gia B, sinh ngày 25/4/2020 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Tr và anh Ch không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Đỗ Việt Tr có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Công Ch có nơi cư trú tại xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Việt Tr và anh Nguyễn Công Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/02/2014. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, hiện anh Ch đang cai nghiện tại Cở sở cai nghiện ma tuý số 2, thành phố Hải Phòng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr xin ly hôn, anh Ch không đồng ý ly hôn, qua xác minh tại địa phương xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Ch như nội dung chị Tr trình bày là đúng, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Việt Tr xin ly hôn với anh Nguyễn Công Ch.

[4] Về con chung: Chị Tr và anh Ch đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Gia H, sinh ngày 27/4/2017 và Nguyễn Đỗ Gia B, sinh ngày 25/4/2020. Khi ly hôn, cả chị Tr và anh Ch đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, cháu Nguyễn Đỗ Gia H đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với chị Tr, cháu Nguyễn Đỗ Gia B, còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ hơn, chị Tr có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt. Mặt khác, anh Ch hiện đang phải đi cai nghiện ma tuý tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2, thành phố Hải Phòng nên không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét

xử căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Đỗ Gia H và Nguyễn Đỗ Gia B cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của Kiểm sát viện là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Tr và anh Ch xin tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Ch không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Tr phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Việt Tr được ly hôn anh Nguyễn Công Ch.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Đỗ Gia H, sinh ngày 27/4/2017 và Nguyễn Đỗ Gia B, sinh ngày 25/4/2020 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thoả thuận, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Tr đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0009298 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tr và anh Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh